TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2024/DS-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nghiệm.
2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh An– Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: - Lê Văn S, sinh năm 1959 (có mặt).
Địa chỉ: khu phố 7, Phường 1, thành phố G, tỉnh T.
- Nguyễn Tấn K, sinh năm 1974 (có mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:***

Ngày 18/3/2023, ông S và anh K cho chị T vay 250.000.000 đồng; có lập hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm, số công chứng 001893 ngày 18/3/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hoàng K; thời hạn vay từ ngày 18/3/2023 đến ngày 18/3/2024; lãi suất vay thỏa thuận. Trong thời gian vay tiền chị T có trả được số tiền lãi 15.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, ông S nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền, nhưng không trả.

Ông S yêu cầu chị T trả lại cho ông S và anh K 250.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 18/3/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, trừ lại số tiền lãi

15.000.000 đồng chị T đã trả cho ông S và anh K; yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Kiệt rình bày:***

Ngày 18/3/2023, anh K và ông S cho chị T vay 250.000.000 đồng; có lập hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm, số công chứng 001893 ngày 18/3/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hoàng K; thời hạn vay từ ngày 18/3/2023 đến ngày 18/3/2024; lãi suất vay thỏa thuận. Trong thời gian vay tiền chị T có trả được số tiền lãi 15.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, anh K nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền, nhưng không trả.

Anh K yêu cầu chị T trả lại cho anh K và ông S 250.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 18/3/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, trừ lại số tiền lãi 15.000.000 đồng chị T đã trả cho anh K và ông S; yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn chị Trần Thị Thanh T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S và anh Nguyễn Tấn K.

Buộc chị Trần Thị Thanh T trả cho ông Lê Văn S và anh Nguyễn Tấn K 250.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng, trừ lại số tiền lãi 15.000.000 đồng chị T đã trả cho ông S và anh K; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Căn cứ, giải quyết quyết theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Chị T đã được niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo yêu cầu của các đương sự; xét thấy:

- Ngày 18/3/2023, ông S và anh K cho chị T vay 250.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 18/3/2023 đến hết ngày 18/3/2024; lãi suất vay thỏa thuận theo hợp đồng vay không có biện pháp bảo đảm, số công chứng 001893 lập ngày 18/3/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hoàng K (bút lục số 17 – 19). Tòa án đã nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập và các tài liệu, chứng cứ, nội dung yêu cầu của ông S và anh K cho chị T, nhưng tại phiên tòa cũng như tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải chị T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ chị T đã từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông S và anh K; nên ông S, anh K yêu cầu chị T trả lại số tiền 250.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở; nên chấp nhận.

- Về tiền lãi: Ông S, anh K yêu cầu chị T trả lãi suất 1,66% của số tiền 250.000.000 đồng tính từ ngày 18/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/7/2024; xét thấy: Theo hợp đồng vay các bên không thỏa thuận lãi suất vay cụ thể; nên căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự, tính mức lãi suất 0,83%/tháng của số tiền 250.000.000 đồng từ ngày18/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/7/2024 (16 tháng 13 ngày). Tiền lãi được tính như sau: 250.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 16 tháng 13 ngày = 34.099.158 đồng. Ông S, anh K thừa nhận chị T có trả được cho ông S, anh K số tiền lãi 15.000.000 đồng; nên chị Th còn phải trả tiếp cho ông S, anh K tiền lãi 19.099.158 đồng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S và anh K; buộc chị T có nghĩa vụ trả cho ông S và anh K số tiền 269.099.158 đồng (trong đó vốn 250.000.000 đồng, lãi 19.099.158 đồng); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

<u>Tuyên xử</u>:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S và anh Nguyễn Tấn K.

Buộc chị Trần Thị Thanh Th có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S và anh Nguyễn Tấn K số tiền 269.099.158 đồng (*Hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm chín mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng)*; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị T phải chịu 13.455.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh K phải chịu 852.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.125.000 đồng theo biên lai số 0009442 ngày 15/5/2024 và 677.000 đồng theo biên lai số 0009444 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; nên hoàn lại cho anh K 2.950.000 đồng.

- Ông S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi

3. Về quyền kháng cáo: Ông S, anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu